

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DG14X1K1
Đơn vị: Khoa Ngoại ngữ

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Sư phạm Tiếng Anh (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	DG14X1K527	Nguyễn Thị Bé Nhân	24/04/92	DG14X1K1	N	2.61	69	Khá	Sư phạm Tiếng Anh		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Ngoại ngữ

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CK1621K1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Tài chính - Ngân hàng (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	CK1621K011	Trương Minh Luân	01/07/95	CK1621K1		2.14	56	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng		
2	CK1621K021	Võ Lưu Thành Trung	30/11/95	CK1621K1		2.13	56	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1020M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1020M275	Lê Thị Trúc Phương	17/08/92	CT1020M1	N	2.39	124	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1141M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán											
1	CT1141M046	Đinh Hoàng Gia Nghĩa	02/01/93	CT1141M1		2.09	120	Trung bình	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	
2	CT1141M067	Trần Thị Thanh Tâm	03/03/91	CT1141M1	N	2.02	120	Trung bình	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1222M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản trị kinh doanh (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1222M039	Lê Thị Ngọc Ngân	04/09/94	CT1222M1	N	2.03	122	Trung bình	Quản trị kinh doanh		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1320M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1320M058	Phạm Thị Hải Yến	12/12/94	CT1320M1	N	2.04	123	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1321M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Tài chính - Ngân hàng (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1321M026	Đỗ Hồng Nhật	13/08/95	CT1321M1		2.04	122	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng		
2	CT1321M030	Trần Thanh Tân	11/08/95	CT1321M1		2.10	122	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng		
3	CT1321M032	Trần Ngọc Phương Thảo	04/11/94	CT1321M1	N	2.08	122	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng		

Tổng số danh sách: 3 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1322M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản trị kinh doanh (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1322M055	Phạm Quốc Trung	28/05/91	CT1322M1		2.24	122	Trung bình	Quản trị kinh doanh		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1320M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	DC1320M025	Nguyễn Cát Phương	15/11/95	DC1320M1	N	2.08	122	Trung bình	Kế toán		
2	DC1420M006	Lưu Hoàng Lan Anh	16/03/95	DC1320M1	N	2.11	122	Trung bình	Kế toán		
3	DC14X7M003	Nguyễn Vũ An	11/12/94	DC1320M1		2.09	122	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 3 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1321K1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Tài chính - Ngân hàng (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	DC1321K028	Trần Thị Thùy Trang	28/04/89	DC1321K1	N	2.25	120	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1322M1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản trị kinh doanh (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	DC1322M001	Nguyễn Phúc Hạnh	31/03/94	DC1322M1		2.50	122	Khá	Quản trị kinh doanh		
2	DC1322N017	Phạm Hồng Trân	/ /94	DC1322M1	N	2.22	122	Trung bình	Quản trị kinh doanh		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1520K1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	DC1520K005	Nguyễn Lê Nhân Anh	01/04/92	DC1520K1	N	2.47	56	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1520Q1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	DC1520Q010	Trần Nguyễn Bảo Ngân	08/12/92	DC1520Q1	N	2.75	87	Khá	Kế toán		
2	DC1520Q030	Trang Đình Phương Uyên	08/10/87	DC1520Q1	N	2.48	87	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1522K1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản trị kinh doanh (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	DC1522K047	Trần Kim Tươi	08/11/92	DC1522K1	N	2.49	56	Trung bình	Quản trị kinh doanh		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1620K1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	DC1620K002	Lê Thị Khánh An	21/06/94	DC1620K1	N	2.31	56	Trung bình	Kế toán		
2	DC1620K011	Ca Ngọc Hiếu	28/06/92	DC1620K1		2.41	56	Trung bình	Kế toán		
3	DC1620K032	Bùi Chung Hoàng Sơn	13/02/95	DC1620K1		2.25	56	Trung bình	Kế toán		
4	DC1620K034	Nguyễn Phú Tài	18/04/95	DC1620K1		2.13	56	Trung bình	Kế toán		
5	DC1620K054	Nguyễn Thị Hồng Phúc	24/04/95	DC1620K1	N	2.34	56	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 5 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1622K1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản trị kinh doanh (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	DC1622K028	Đàm Ngọc Thủy	03/06/94	DC1622K1	N	2.88	56	Khá	Quản trị kinh doanh		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1220N1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	ST1220N018	Nguyễn Thị Diễm My	03/05/93	ST1220N1	N	2.10	122	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1520K1
Đơn vị: Khoa Kinh tế

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kế toán (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	ST1520K532	Lâm Nguyễn Phong Luân	26/12/93	ST1520K1		2.24	56	Trung bình	Kế toán		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Kinh tế

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: AG1332M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	AG1332M054	Lê Thị Thanh Ngân	30/07/83	AG1332M1	N	2.01	124	Trung bình	Luật		
2	AG1332M097	Chau Châm Tra	24/05/91	AG1332M1		2.05	123	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CB1032M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CB1032M126	Trần Văn Toàn	/ /81	CB1032M1		2.03	124	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CB1332N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CB1332N099	Ngô Quốc Kính	01/03/89	CB1332N1		2.04	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CD1232M2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CD1232M093	Dương Hoàng Nguyên	10/05/94	CD1232M2		2.15	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CD1332N2

Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CD1332N203	Lý Thị Nu	/ /89	CD1332N2	N	2.29	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CD1432M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CD1432M023	Nguyễn Quốc Hùng	19/09/88	CD1432M1		2.35	146	Trung bình	Luật		
2	CD1432M056	Huỳnh Hồng Nhân	15/05/90	CD1432M1		2.13	138	Trung bình	Luật		
3	CD1432M088	Đoàn Xuân Thành	15/09/87	CD1432M1		2.32	138	Trung bình	Luật		
4	CD1432M116	Phạm Hoài Viễn	04/02/94	CD1432M1		2.21	138	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 4 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CD1532Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	CD1532Q041	Nguyễn Vũ Linh	15/12/89	CD1532Q1		2.36	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CM1032N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CM1032N012	Lê Thị Bé Bảy	19/09/86	CM1032N1	N	2.19	120	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CM1332N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CM1332N105	Trương Thanh Nhựt	20/02/94	CM1332N1		2.29	124	Trung bình	Luật		
2	CM1332N142	Nguyễn Minh Toàn	14/02/82	CM1332N1		2.26	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CM1332N2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CM1332N220	Huỳnh Lâm Hồng	10/04/72	CM1332N2		2.23	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1132M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1132M085	Đặng Kim Huyền	22/02/92	CT1132M1	N	2.24	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1132M2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1132M275	Nguyễn Đức Tính	19/02/93	CT1132M2		2.03	124	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1232N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CT1232N085	Nguyễn Hoàng Phục	19/11/89	CT1232N1		2.04	124	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1232N2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CT1232N167	Phan Anh Duy	22/09/93	CT1232N2		2.00	125	Trung bình	Luật		
2	CT1232N286	Lê Thành Trọng	06/05/91	CT1232N2		2.06	123	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1332N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CT1332N087	Trần Nguyễn Trọng Thanh	15/09/90	CT1332N1		2.16	125	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1332N2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CT1332N525	Trương Thị Yến Ngọc	16/07/95	CT1332N2	N	2.01	123	Trung bình	Luật		
2	CT1332N560	Võ Thị Hoàng Dung	05/11/94	CT1332N2	N	2.01	126	Trung bình	Luật		
3	CT1332N617	Trừ Thị Quỳnh Như	23/08/95	CT1332N2	N	2.21	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 3 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1332N3
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CT1332N727	Lê Hoàng Giang	07/07/89	CT1332N3		2.04	126	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1432M2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1432M553	Lê Hoàng Lũy	15/09/77	CT1432M2		2.33	139	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1432N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CT1432N015	Nguyễn Văn Kịp Liệt	25/06/86	CT1432N1		2.03	138	Trung bình	Luật		
2	CT1432N021	Lý Thị Ánh Thảo	10/05/93	CT1432N1	N	2.02	138	Trung bình	Luật		
3	CT1432N025	Ngô Tùng Toán	07/10/89	CT1432N1		2.06	138	Trung bình	Luật		
4	CT1432N027	Phạm Thanh Tuấn	10/08/88	CT1432N1		2.00	138	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 4 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1532Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	CT1532Q005	Trần Quốc Cường	05/09/70	CT1532Q1		2.07	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DA1432N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	DA1432N504	Nguyễn Thụy Huỳnh Anh	25/01/90	DA1432N1	N	2.48	140	Trung bình	Luật		
2	DA1432N682	Lý Đường Huy Toàn	12/11/89	DA1432N1		2.33	139	Trung bình	Luật		
3	DA1432N723	Nguyễn Phạm Thị Mạnh Tuyết	18/06/95	DA1432N1	N	2.30	139	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 3 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1332M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	DC1332M079	Trần Minh Lâm	12/08/92	DC1332M1		2.31	119	Trung bình	Luật		
2	DC14X7M017	Nguyễn Hữu Tính	29/03/95	DC1332M1		2.26	124	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1432M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	DC1432M595	Trần Ngọc Trâm	10/06/96	DC1432M1	N	2.22	139	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1432Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	DC1432Q041	Hoàng Thị Phương Liên	03/08/89	DC1432Q1	N	2.19	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1532H1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học)											
1	DC1532H505	Mai Kim Chữ	/ /82	DC1532H1	N	2.33	99	Trung bình	Luật		
2	DC1532H520	Dương Chí Hưng	03/12/92	DC1532H1		2.52	99	Khá	Luật		
3	DC1532H525	Nguyễn Ngọc Lam	16/07/92	DC1532H1	N	2.69	99	Khá	Luật		
4	DC1532H531	Nguyễn Quốc Nguyên	01/01/90	DC1532H1		2.30	99	Trung bình	Luật		
5	DC1532H548	Trần Quốc Tuấn	27/10/89	DC1532H1		2.53	99	Khá	Luật		

Tổng số danh sách: 5 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1532Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	DC1532Q005	Trần Khải Đăng	17/12/93	DC1532Q1		2.57	99	Khá	Luật		
2	DC1532Q016	Trần Văn Mến	24/10/90	DC1532Q1		2.53	99	Khá	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DG1332Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	DG1332Q109	Hồng Minh Tuấn	/ /79	DG1332Q1		2.05	88	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DG1532Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	DG1532Q044	Lê Thị Thanh Thúy	16/11/88	DG1532Q1	N	2.52	99	Khá	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: GC1532Q1

Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	GC1532Q028	Hồ Hải Đăng	04/08/90	GC1532Q1		2.01	99	Trung bình	Luật		
2	GC1532Q041	Nguyễn Ngọc Hân	12/12/89	GC1532Q1	N	2.39	99	Trung bình	Luật		
3	GC1532Q096	Lê Phú Nhựt	20/03/85	GC1532Q1		2.23	99	Trung bình	Luật		
4	GC1532Q103	Nguyễn Minh Phong	19/05/83	GC1532Q1		2.23	99	Trung bình	Luật		
5	GC1532Q106	Lê Hải Phương	27/12/71	GC1532Q1		2.24	99	Trung bình	Luật		
6	GC1532Q107	Phan Thị Thuý Phương	28/12/85	GC1532Q1	N	2.17	99	Trung bình	Luật		
7	GC1532Q149	Trần Minh Tuấn	02/12/79	GC1532Q1		2.13	99	Trung bình	Luật		
8	GC1532Q178	Trương Hoàng Nha	16/08/86	GC1532Q1		2.45	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 8 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: GC1632H1

Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học)											
1	GC1632H002	Nguyễn Việt Bắc	10/12/82	GC1632H1		2.53	99	Khá	Luật		
2	GC1632H003	Võ Việt Bắc	21/05/82	GC1632H1		3.04	99	Khá	Luật		
3	GC1632H004	Đoàn Thanh Bằng	04/02/84	GC1632H1		2.52	99	Khá	Luật		
4	GC1632H006	Nguyễn Bích Châm	07/09/87	GC1632H1	N	2.17	99	Trung bình	Luật		
5	GC1632H009	Lê Kiều Diễm	27/11/87	GC1632H1	N	2.44	99	Trung bình	Luật		
6	GC1632H010	Trần Hải Đăng	/ /84	GC1632H1		2.84	99	Khá	Luật		
7	GC1632H012	Nguyễn Hoàng Đệ	25/02/89	GC1632H1		2.60	99	Khá	Luật		
8	GC1632H014	Mai Thành Đồng	29/09/86	GC1632H1		2.25	99	Trung bình	Luật		
9	GC1632H015	Đặng Hoàng Đưa	16/12/79	GC1632H1		2.70	99	Khá	Luật		
10	GC1632H018	Lê Minh Dương	18/11/82	GC1632H1		2.82	99	Khá	Luật		
11	GC1632H019	Dương Thị Cẩm Giang	29/09/90	GC1632H1	N	3.13	99	Khá	Luật		
12	GC1632H020	Diệp Thị Ngọc Hân	10/06/88	GC1632H1	N	2.33	99	Trung bình	Luật		
13	GC1632H021	Dương Hoài Hân	15/02/90	GC1632H1	N	2.52	99	Khá	Luật		
14	GC1632H023	Trần Thị Mỹ Hằng	15/02/89	GC1632H1	N	2.36	99	Trung bình	Luật		
15	GC1632H025	Trần Thị Kiều Hên	/ /84	GC1632H1	N	2.52	99	Khá	Luật		
16	GC1632H030	Lâm Vũ Hoàng	20/03/83	GC1632H1		2.35	99	Trung bình	Luật		
17	GC1632H032	Nguyễn Mỹ Hỷ	03/05/80	GC1632H1	N	2.40	99	Trung bình	Luật		
18	GC1632H033	Lê Hoàng Khang	17/09/82	GC1632H1		2.35	99	Trung bình	Luật		
19	GC1632H040	Mai Hoài Lâm	13/10/90	GC1632H1		2.60	99	Khá	Luật		
20	GC1632H042	Nguyễn Chúc Linh	15/01/93	GC1632H1	N	2.59	99	Khá	Luật		
21	GC1632H043	Trần Trúc Linh	11/09/87	GC1632H1	N	2.65	99	Khá	Luật		
22	GC1632H044	Trịnh Phương Linh	21/08/84	GC1632H1	N	2.33	99	Trung bình	Luật		
23	GC1632H045	Tô Công Lịnh	26/05/82	GC1632H1		2.58	99	Khá	Luật		
24	GC1632H047	Nguyễn Hải Lý	25/10/80	GC1632H1		2.60	99	Khá	Luật		
25	GC1632H049	Hồ Văn Mộng	/ /89	GC1632H1		2.31	99	Trung bình	Luật		
26	GC1632H059	Giã Thanh Nhã	08/02/90	GC1632H1		2.48	99	Trung bình	Luật		
27	GC1632H060	Nguyễn Sỹ Nhâm	15/02/82	GC1632H1		2.56	99	Khá	Luật		
28	GC1632H062	Trần Trọng Nhân	15/03/92	GC1632H1		2.56	99	Khá	Luật		
29	GC1632H066	Phan Huỳnh Như	30/05/85	GC1632H1	N	2.43	99	Trung bình	Luật		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
30	GC1632H068	Nguyễn Tuyết Nhung	20/05/84	GC1632H1		2.64	99	Khá	Luật		
31	GC1632H071	Phan Kim Pha	24/09/75	GC1632H1	N	2.20	99	Trung bình	Luật		
32	GC1632H076	Lê Thị Bé Sáu	20/07/86	GC1632H1	N	2.33	99	Trung bình	Luật		
33	GC1632H078	Nguyễn Quốc Sự	10/10/85	GC1632H1		2.69	99	Khá	Luật		
34	GC1632H080	Nguyễn Hiếu Tâm	26/11/88	GC1632H1	N	2.42	99	Trung bình	Luật		
35	GC1632H081	Nguyễn Minh Tâm	09/02/83	GC1632H1		2.43	99	Trung bình	Luật		
36	GC1632H082	Nguyễn Thị Tâm	25/11/84	GC1632H1	N	3.01	99	Khá	Luật		
37	GC1632H084	Nguyễn Duy Tân	01/01/90	GC1632H1		2.49	99	Trung bình	Luật		
38	GC1632H085	Võ Minh Tân	03/04/79	GC1632H1		2.61	99	Khá	Luật		
39	GC1632H087	Tạ Hồng Thắm	15/05/91	GC1632H1	N	3.01	99	Khá	Luật		
40	GC1632H088	Nguyễn Văn Thành	11/11/79	GC1632H1		2.60	99	Khá	Luật		
41	GC1632H089	Lâm Phương Thảo	10/03/88	GC1632H1	N	2.32	99	Trung bình	Luật		
42	GC1632H098	Nguyễn Ngọc Trâm	10/10/87	GC1632H1	N	2.42	99	Trung bình	Luật		
43	GC1632H100	Lê Minh Trí	11/10/79	GC1632H1		2.66	99	Khá	Luật		
44	GC1632H101	Nguyễn Thị Trinh	25/04/84	GC1632H1	N	2.54	99	Khá	Luật		
45	GC1632H103	Lữ Minh Trung	09/09/82	GC1632H1		2.81	99	Khá	Luật		
46	GC1632H109	Trần Thị Vui	20/06/87	GC1632H1	N	3.17	99	Khá	Luật		
47	GC1632H110	Phạm Mỹ Xuyên	02/02/90	GC1632H1	N	2.52	99	Khá	Luật		
48	GC1632H113	Phan Như Ý	06/10/90	GC1632H1	N	2.53	99	Khá	Luật		
49	GC1632H114	Lê Thái Yên	03/09/81	GC1632H1		2.43	99	Trung bình	Luật		
50	GC1632H116	Trương Thanh Cần	25/11/89	GC1632H1		2.56	99	Khá	Luật		
51	GC1632H122	Nguyễn Chi Lăng	06/12/80	GC1632H1		2.46	99	Trung bình	Luật		
52	GC1632H124	Nguyễn Xuân Lộc	05/08/76	GC1632H1		2.77	99	Khá	Luật		
53	GC1632H125	Bùi Kim Oanh	04/07/87	GC1632H1	N	2.20	99	Trung bình	Luật		
54	GC1632H126	Phạm Thị Bích Phượng	19/10/89	GC1632H1	N	2.48	99	Trung bình	Luật		
55	GC1632H129	Trần Loan Thảo	/ /85	GC1632H1	N	2.37	99	Trung bình	Luật		
56	GC1632H131	Nguyễn Văn Toàn	20/07/81	GC1632H1		2.52	99	Khá	Luật		
57	GC1632H134	Nguyễn Duy Xuân	10/08/83	GC1632H1		2.15	99	Trung bình	Luật		
58	GC1632H136	Phạm Hoàng Em	16/10/89	GC1632H1		2.64	99	Khá	Luật		
59	GC1632H138	Trần Thị Mộng	15/10/85	GC1632H1	N	2.37	99	Trung bình	Luật		
60	GC1632H140	Nguyễn Văn Ngánh	16/06/86	GC1632H1		2.59	99	Khá	Luật		
61	GC1632H142	Hữu Huyền Vũ Thoại	23/12/86	GC1632H1		2.48	99	Trung bình	Luật		
62	GC1632H143	Lê Quốc Tính	06/11/87	GC1632H1		2.64	99	Khá	Luật		
63	GC1632H145	Phan Huyền Trang	18/12/89	GC1632H1	N	2.30	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: **63** sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: GK1332M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	GK1332M009	Trần Chí Dũng	07/02/93	GK1332M1		2.03	122	Trung bình	Luật		
2	GK1332M048	Nguyễn Trọng Nghị	12/10/86	GK1332M1		2.19	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: GK1332Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	GK1332Q001	Nguyễn Ngọc An	05/09/85	GK1332Q1		2.38	87	Trung bình	Luật		
2	GK1332Q518	Nguyễn Tấn Hưng	21/01/80	GK1332Q1		2.30	85	Trung bình	Luật		
3	GK1332Q537	Trần Thái Sơn	22/01/69	GK1332Q1		2.39	89	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 3 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: KG1232N2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	KG1232N169	Châu Hồng Giang	09/03/93	KG1232N2	N	2.01	124	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: KG1332N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	KG1332N083	Dương Thanh Phong	/ /74	KG1332N1		2.37	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: KG1332N2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	KG1332N567	Nguyễn Phương Trinh	10/08/95	KG1332N2	N	2.00	124	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: KG1332N3
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	KG1332N753	Nguyễn Hữu Nghĩa	/ /81	KG1332N3		2.05	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: KG1332Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	KG1332Q106	Trần Minh Thông	12/11/89	KG1332Q1		2.02	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: KG1532Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	KG1532Q027	Trần Kim Phụng	29/02/81	KG1532Q1	N	2.36	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: LA1432Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	LA1432Q571	Nguyễn Thế Hà	25/10/83	LA1432Q1		2.05	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: LA1532H1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học)											
1	LA1532H508	Nguyễn Thanh Dương	04/11/89	LA1532H1		2.33	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ND1432M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	ND1432M027	Nguyễn Minh Luân	07/08/83	ND1432M1		2.49	138	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ND1532H1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học)											
1	ND1532H504	Bùi Thanh Cường	17/10/81	ND1532H1		2.28	99	Trung bình	Luật		
2	ND1532H513	Võ Phú Hoàng	21/12/78	ND1532H1		2.16	99	Trung bình	Luật		
3	ND1532H536	Lê Minh Triết	21/10/87	ND1532H1		2.54	99	Khá	Luật		

Tổng số danh sách: 3 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1132M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	ST1132M116	Nguyễn Thị Thục Linh	02/12/92	ST1132M1	N	2.27	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1132M2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	ST1132M297	Lê Nhật Trường	13/01/91	ST1132M2		2.02	120	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1432K1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CĐ lên ĐH))											
1	ST1432K047	Chung Thanh Tuấn	23/09/91	ST1432K1		2.14	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1432M3
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	ST1432M391	Trần Hoàng Xuân	09/01/94	ST1432M3		2.09	139	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1432P1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (chuẩn hóa))											
1	ST1432P061	Ong Văn Qui	28/12/91	ST1432P1		2.00	106	Trung bình	Luật		
2	ST1432P068	Trần Phương Thanh	01/12/90	ST1432P1		2.03	106	Trung bình	Luật		
3	ST1432P073	Nguyễn Văn Thi	15/08/88	ST1432P1		2.01	106	Trung bình	Luật		
4	ST1432P078	Nguyễn Trung Tính	18/06/88	ST1432P1		2.15	106	Trung bình	Luật		
5	ST1432P083	Nguyễn Lê Trọng Trí	27/03/91	ST1432P1		2.01	106	Trung bình	Luật		
6	ST1432P090	Trần Văn Út	/ /69	ST1432P1		2.11	111	Trung bình	Luật		
7	ST1432P181	Kiêm Thị Lành	01/01/86	ST1432P1	N	2.25	106	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 7 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1432P2
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (chuẩn hóa))											
1	ST1432P102	Võ Thị Thu Dân	17/09/87	ST1432P2	N	2.24	106	Trung bình	Luật		
2	ST1432P105	Thạch Thùy Xuân Hạnh	13/12/85	ST1432P2	N	2.50	106	Khá	Luật		
3	ST1432P109	Nguyễn Hoàng Huy	02/10/86	ST1432P2		2.41	106	Trung bình	Luật		
4	ST1432P114	Lý Bé Ngoan	17/10/89	ST1432P2		2.26	106	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 4 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1432P3
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (chuẩn hóa))											
1	ST1432P211	Nguyễn Văn Sen	09/02/71	ST1432P3		2.05	111	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1432Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	ST1432Q018	Ngô Minh Hiền	10/10/89	ST1432Q1		2.09	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1532Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	ST1532Q032	Ung Văn Thanh	11/01/83	ST1532Q1		2.30	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1632H1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học)											
1	ST1632H047	Trần Thanh Tuấn	16/05/83	ST1632H1		2.79	99	Khá	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VL1232N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	VL1232N156	Nguyễn Công Bằng	17/09/93	VL1232N1		2.00	122	Trung bình	Luật		
2	VL1232N197	Phạm Thị Thanh Khá	07/03/91	VL1232N1	N	2.16	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VL1332N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	VL1332N156	Phạm Thị Ngọc Yến	08/07/95	VL1332N1	N	2.31	122	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VL1432M1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	VL1432M507	Nguyễn Huỳnh Vũ Ca	02/06/85	VL1432M1		2.10	139	Trung bình	Luật		
2	VL1432M542	Phan Trung Kiên	20/04/86	VL1432M1		2.44	139	Trung bình	Luật		
3	VL1432M548	Mai Vĩnh Lộc	11/01/80	VL1432M1		2.24	139	Trung bình	Luật		
4	VL1432M599	Nguyễn Phú Thịnh	01/04/70	VL1432M1		2.50	139	Khá	Luật		
5	VL1432M616	Nguyễn Trọng Trí	23/02/92	VL1432M1		2.27	139	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 5 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VL1432Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	VL1432Q029	Trần Anh Tâm	07/05/81	VL1432Q1		2.20	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VL1532Q1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bằng 2))											
1	VL1432Q021	Nguyễn Thị Kim Pha	/ /89	VL1532Q1	N	2.41	99	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VT1332N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	VT1332N057	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	29/09/94	VT1332N1	N	2.15	122	Trung bình	Luật		
2	VT1432N009	Võ Lê Thiện Khiêm	29/08/86	VT1332N1		2.44	123	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VT1432N1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	VT1432N531	Nguyễn Ngọc Thành	10/09/81	VT1432N1		2.40	139	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: VT1432P1
Đơn vị: Khoa Luật

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Luật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (chuẩn hóa))											
1	VT1432P511	Nguyễn Vũ Lân	19/08/94	VT1432P1		2.38	106	Trung bình	Luật		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Luật

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CM1057N1
Đơn vị: Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kỹ thuật môi trường (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
1	CM1057N028	Phạm Duy Linh	25/05/92	CM1057N1		2.25	112	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		
2	CM1057N050	Tô Ngọc Sinh	30/07/91	CM1057N1		2.20	112	Trung bình	Kỹ thuật môi trường		

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: ST1325M1
Đơn vị: Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Quản lý đất đai (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	ST1325M030	Nguyễn Lê Mỹ Phụng	04/12/94	ST1325M1	N	2.91	122	Khá	Quản lý đất đai		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CD1773K1

Đơn vị: Khoa Nông nghiệp

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Bảo vệ thực vật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (liên thông CD lên ĐH))											
1	CD1773K001	Dương Vũ Linh	06/03/94	CD1773K1		2.70	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
2	CD1773K003	Nguyễn Thị Diễm	25/09/89	CD1773K1	N	2.87	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
3	CD1773K005	Nguyễn Lê Đa	23/09/95	CD1773K1	N	2.75	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
4	CD1773K006	Nguyễn Minh Đức	19/08/95	CD1773K1		2.47	61	Trung bình	Bảo vệ thực vật		
5	CD1773K008	Đinh Văn Gỏi	04/05/88	CD1773K1		2.80	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
6	CD1773K009	Lê Thị Bích Hạnh	29/06/94	CD1773K1	N	2.57	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
7	CD1773K010	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/05/95	CD1773K1	N	2.29	61	Trung bình	Bảo vệ thực vật		
8	CD1773K013	Đỗ Ngọc Khánh	09/05/95	CD1773K1		2.75	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
9	CD1773K015	Nguyễn Văn Anh Kiệt	29/07/95	CD1773K1		2.84	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
10	CD1773K016	Nguyễn Thị Nhị Kiều	24/04/95	CD1773K1	N	2.87	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
11	CD1773K018	Trần Thị Diễm Ngân	03/11/95	CD1773K1	N	2.90	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
12	CD1773K019	Vũ Thị Bích Ngọc	23/02/95	CD1773K1	N	2.48	61	Trung bình	Bảo vệ thực vật		
13	CD1773K022	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	14/11/95	CD1773K1	N	2.97	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
14	CD1773K023	Hồ Đặng Thanh Quân	04/11/95	CD1773K1		2.29	61	Trung bình	Bảo vệ thực vật		
15	CD1773K024	Nguyễn Minh Quân	14/06/95	CD1773K1		2.65	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
16	CD1773K026	Hồ Hữu Sự	14/10/94	CD1773K1		3.02	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
17	CD1773K027	Lê Lam Minh Tâm	25/12/95	CD1773K1		2.66	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
18	CD1773K028	Nguyễn Duy Tân	01/06/95	CD1773K1		2.93	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
19	CD1773K030	Trần Chí Thành	05/05/95	CD1773K1		2.93	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
20	CD1773K031	Trần Hoài Thanh	29/08/93	CD1773K1		2.73	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
21	CD1773K033	Trần Võ Anh Tiến	25/04/95	CD1773K1		2.70	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
22	CD1773K035	Đỗ Thị Mỹ Triều	02/10/93	CD1773K1	N	2.64	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
23	CD1773K037	Phan Tri Ân	01/08/95	CD1773K1		2.41	61	Trung bình	Bảo vệ thực vật		
24	CD1773K038	Bùi Tuấn Cường	23/03/94	CD1773K1		2.11	61	Trung bình	Bảo vệ thực vật		
25	CD1773K043	Võ Thị Mỹ Duyên	20/01/96	CD1773K1	N	2.71	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
26	CD1773K044	Dương Hoài Nam	06/09/96	CD1773K1		2.75	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
27	CD1773K045	Lý Thu Ngân	20/06/95	CD1773K1	N	2.61	61	Khá	Bảo vệ thực vật		
28	CD1773K047	Đinh Thị Kim Nguyên	10/04/95	CD1773K1	N	3.23	61	Giỏi	Bảo vệ thực vật		
29	CD1773K049	Nguyễn Phú Quý	12/10/96	CD1773K1		2.18	61	Trung bình	Bảo vệ thực vật		

Tổng số danh sách: **29** sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Nông nghiệp

Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1067M1
Đơn vị: Khoa Nông nghiệp

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Thú y (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1067M009	Nguyễn Quốc Khải	04/09/92	CT1067M1		2.77	152	Khá	Thú y		

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Nông nghiệp

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1473M1

Đơn vị: Khoa Nông nghiệp

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Bảo vệ thực vật (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	CT1473M503	Nguyễn Tấn Đạt	20/03/94	CT1473M1		2.75	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
2	CT1473M504	Lâm Hoanh Đi	01/01/94	CT1473M1		2.72	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
3	CT1473M507	Nguyễn Đức Hiếu	10/10/95	CT1473M1		3.06	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
4	CT1473M515	Nguyễn Thị Mỹ Linh	25/03/96	CT1473M1	N	2.96	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
5	CT1473M519	Thái Huỳnh Như	06/07/95	CT1473M1	N	2.73	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
6	CT1473M521	Lê Thị Bảo Ni	30/10/96	CT1473M1	N	3.04	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
7	CT1473M522	Trần Thiên Phú	23/07/96	CT1473M1		2.73	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
8	CT1473M523	Lâm Hữu Phước	17/06/91	CT1473M1		3.13	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
9	CT1473M524	Nguyễn Tấn Phước	04/01/96	CT1473M1		2.95	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
10	CT1473M525	Trần Quốc Qui	11/11/95	CT1473M1		2.43	141	Trung bình	Bảo vệ thực vật		
11	CT1473M526	Ngô Thanh Quý	15/10/96	CT1473M1		2.83	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
12	CT1473M527	Nguyễn Hoàng Sáng	01/05/95	CT1473M1		2.50	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
13	CT1473M530	Bùi Duy Tân	23/01/96	CT1473M1		2.81	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
14	CT1473M531	Trần Thuận Thiên	05/05/96	CT1473M1		3.07	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
15	CT1473M533	Dương Thị Thu Thủy	01/11/96	CT1473M1	N	2.78	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
16	CT1473M535	Lê Trung Tính	06/07/96	CT1473M1		2.63	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
17	CT1473M537	Nguyễn Văn Toàn	01/01/94	CT1473M1		2.81	141	Khá	Bảo vệ thực vật		
18	CT1473M539	Nguyễn Ngọc Trung	04/11/96	CT1473M1		2.72	141	Khá	Bảo vệ thực vật		

Tổng số danh sách: 18 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Nông nghiệp

Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: GC1512P1

Đơn vị: Khoa Nông nghiệp

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Chăn nuôi (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (chuẩn hóa))											
1	GC1512P500	Hàn Việt Định	10/08/93	GC1512P1		3.04	106	Khá	Chăn nuôi		
2	GC1512P501	Đoàn Hồng Đoan	10/08/94	GC1512P1		3.09	106	Khá	Chăn nuôi		
3	GC1512P502	Nguyễn Văn Đoàn	20/10/91	GC1512P1		2.97	106	Khá	Chăn nuôi		
4	GC1512P503	Huỳnh Minh Dương	20/10/77	GC1512P1		2.90	106	Khá	Chăn nuôi		
5	GC1512P504	Ngô Vũ Hạ	16/05/87	GC1512P1		3.11	106	Khá	Chăn nuôi		
6	GC1512P505	Phạm Trung Hiếu	01/12/92	GC1512P1		3.00	106	Khá	Chăn nuôi		
7	GC1512P506	Nguyễn Thành Huy	15/05/61	GC1512P1		3.44	106	Giỏi	Chăn nuôi		
8	GC1512P507	Trần Huỳnh Khang	30/01/93	GC1512P1		2.88	106	Khá	Chăn nuôi		
9	GC1512P511	Nguyễn Trọng Nhân	01/01/91	GC1512P1		3.10	106	Khá	Chăn nuôi		
10	GC1512P512	Cao Út Nhì	/ /95	GC1512P1		3.20	106	Giỏi	Chăn nuôi		
11	GC1512P513	Phan Ngọc Ni	10/10/92	GC1512P1	N	3.15	106	Khá	Chăn nuôi		
12	GC1512P515	Thái Thị Phụng	/ /87	GC1512P1	N	3.14	106	Khá	Chăn nuôi		
13	GC1512P516	Bùi Huy Tạo	03/08/90	GC1512P1		3.20	106	Giỏi	Chăn nuôi		
14	GC1512P517	Trần Văn Thuận	/ /91	GC1512P1		2.82	106	Khá	Chăn nuôi		
15	GC1512P518	Huỳnh Thương	04/10/91	GC1512P1		3.10	106	Khá	Chăn nuôi		
16	GC1512P519	Dương Gia Tiến	29/11/92	GC1512P1		3.18	106	Khá	Chăn nuôi		
17	GC1512P520	Thái Hồng Tín	18/02/89	GC1512P1		3.13	106	Khá	Chăn nuôi		
18	GC1512P522	Trương Hoàng Trần	10/05/80	GC1512P1		3.15	106	Khá	Chăn nuôi		
19	GC1512P523	Trang Văn Trinh	15/08/88	GC1512P1		3.12	106	Khá	Chăn nuôi		
20	GC1512P524	Trần Thanh Truyền	21/12/88	GC1512P1		3.00	106	Khá	Chăn nuôi		
21	GC1512P525	Lư Văn Tuy	/ /87	GC1512P1		3.01	106	Khá	Chăn nuôi		
22	GC1512P526	Lê Thị Út	20/07/85	GC1512P1	N	3.19	106	Khá	Chăn nuôi		
23	GC1512P527	Đàm Tấn Văn	05/10/80	GC1512P1		3.12	106	Khá	Chăn nuôi		
24	GC1512P529	Nguyễn Thị Kim Y	16/11/84	GC1512P1	N	3.08	106	Khá	Chăn nuôi		
25	GC1512P530	Chung Thị Ngọc Cẩm	08/12/85	GC1512P1	N	3.06	106	Khá	Chăn nuôi		
26	GC1512P532	Dương Bửu Khánh	/ /79	GC1512P1		3.03	106	Khá	Chăn nuôi		
27	GC1512P534	Dương Bích Ngân	14/08/84	GC1512P1	N	3.05	106	Khá	Chăn nuôi		
28	GC1512P536	Trần Chí Tài	12/10/91	GC1512P1		2.77	116	Khá	Chăn nuôi		
29	GC1512P538	Nguyễn Minh Thuận	/ /83	GC1512P1		2.91	106	Khá	Chăn nuôi		

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
30	GC1512P539	Nguyễn Hữu Tính	17/10/93	GC1512P1		3.00	106	Khá	Chăn nuôi		

Tổng số danh sách: **30** sinh viên**Lập biểu****Trưởng Khoa Nông nghiệp**Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC14X3M1
Đơn vị: Khoa Sư phạm

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Giáo dục Tiểu học (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	DC14X3M501	Lê Thị Mộng Cầm	24/02/96	DC14X3M1	N	3.13	140	Khá	Giáo dục Tiểu học		
2	DC14X3M505	Quách Kim Hứa	11/09/96	DC14X3M1	N	3.57	140	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		
3	DC14X3M506	Trang Mỹ Ngọc Ngân	22/02/96	DC14X3M1	N	3.32	140	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		
4	DC14X3M507	Trần Thị Kim Ngân	15/09/92	DC14X3M1	N	3.31	142	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		
5	DC14X3M509	Lê Minh Hồng Ngọc	13/09/96	DC14X3M1	N	2.91	140	Khá	Giáo dục Tiểu học		
6	DC14X3M510	Phạm Nguyễn Thảo Nguyên	19/04/95	DC14X3M1	N	3.27	140	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		
7	DC14X3M511	Phạm Văn Minh Nhựt	17/11/96	DC14X3M1		3.30	140	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		
8	DC14X3M519	Phạm Bích Trâm	21/09/96	DC14X3M1	N	3.40	140	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		
9	DC14X3M520	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	11/08/95	DC14X3M1	N	3.13	140	Khá	Giáo dục Tiểu học		
10	DC14X3M521	Lê Thị Bích Tuyền	12/02/96	DC14X3M1	N	3.30	140	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		
11	DC14X3M522	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	01/01/93	DC14X3M1	N	3.25	139	Giỏi	Giáo dục Tiểu học		

Tổng số danh sách: 11 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Sư phạm

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC14X6M1
Đơn vị: BM.Giáo dục thể chất

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Giáo dục thể chất (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
1	DC14X6M506	Nguyễn Hoàng Công	18/05/96	DC14X6M1		3.24	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
2	DC14X6M507	Phan Kỳ Dương	24/07/96	DC14X6M1		3.09	150	Khá	Giáo dục thể chất		
3	DC14X6M508	Dương Nhật Duy	30/11/96	DC14X6M1		3.25	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
4	DC14X6M509	Nguyễn Thanh Đạm	02/08/95	DC14X6M1		3.34	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
5	DC14X6M513	Nguyễn Văn Đức	09/03/94	DC14X6M1		3.31	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
6	DC14X6M515	Lê Hoàng Khâm	26/10/93	DC14X6M1		3.19	150	Khá	Giáo dục thể chất		
7	DC14X6M517	Nguyễn Duy Khánh	11/03/96	DC14X6M1		3.40	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
8	DC14X6M518	Phạm Duy Khánh	02/12/96	DC14X6M1		3.29	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
9	DC14X6M521	Nguyễn Đức Minh	21/01/94	DC14X6M1		3.38	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
10	DC14X6M525	Nguyễn Hoài Phương	11/05/96	DC14X6M1		3.28	150	Giỏi	Giáo dục thể chất		
11	DC14X6M529	Thái Lưu Thông	17/07/96	DC14X6M1		3.02	140	Khá	Giáo dục thể chất		

Tổng số danh sách: 11 sinh viên

Lập biểu

Trưởng BM.Giáo dục thể chất

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CM1484N1
Đơn vị: Khoa Công nghệ

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kỹ thuật cơ khí (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
Chuyên ngành: Cơ khí chế tạo máy											
1	CM1484N022	Nguyễn Hoàng Phương	07/05/85	CM1484N1		2.70	155	Khá	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy	
2	CM1484N027	Ngô Hồng Trang	04/11/84	CM1484N1		2.68	155	Khá	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy	

Tổng số danh sách: 2 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Công nghệ

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: CT1162M1
Đơn vị: Khoa Công nghệ

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kỹ thuật công trình xây dựng (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (tập trung))											
Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	CT1162M104	Phan Hoàng Văn	19/08/93	CT1162M1		2.29	135	Trung bình	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	

Tổng số danh sách: 1 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Công nghệ

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP - ĐỢT: 19T3
Kèm theo quyết định số _____/QĐ-ĐHCT - Ký ngày _____
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Lớp: DC1462N1
Đơn vị: Khoa Công nghệ

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
Ngành học: Kỹ thuật công trình xây dựng (Hệ Đại học - Vừa làm vừa học (bán tập trung))											
Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp											
1	DC1362M051	Võ Quốc Việt	/ /82	DC1462N1		2.91	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
2	DC1462M003	Trương Hoàng Tú	04/05/93	DC1462N1		2.66	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
3	DC1462N003	Lê Thanh Lâm	04/07/84	DC1462N1		2.64	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
4	DC1462N005	Phạm Thanh Nhân	02/11/86	DC1462N1		2.74	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
5	DC1462N008	Từ Minh Sang	06/08/91	DC1462N1		2.42	137	Trung bình	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
6	DC1462N013	Lê Minh Tuấn	20/07/84	DC1462N1		2.72	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
7	DC1462N015	Nguyễn Thị Sơn Lan	18/05/88	DC1462N1	N	2.68	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
8	DC1462N017	Phạm Trung Nam	01/01/84	DC1462N1		2.48	138	Trung bình	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9	DC1462N018	Nguyễn Hoàng Tân	13/12/85	DC1462N1		2.68	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
10	DC1462N529	Đặng Thanh Toàn	14/07/79	DC1462N1		2.57	137	Khá	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	

Tổng số danh sách: 10 sinh viên

Lập biểu

Trưởng Khoa Công nghệ

Ngày 05 tháng 04 năm 2019

Giám đốc TT Liên kết Đào Tạo